TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18-12-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Thành Biên

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Kim Min B, sinh năm 1978; nơi cư trú: 297, E, F, G, H, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

Chị và anh Kim Min B quen biết nhau qua một người bạn giới thiệu, qua tìm hiểu, nói chuyện với nhau qua người phiên dịch, anh chị có cảm tình với nhau và tổ chức lễ đính hôn vào ngày 25 tháng 11 năm 2018. Sau đó, anh Kim Min B trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang cùng. Một thời gian sau, anh Kim Min B quay trở về Việt Nam và anh chị đã đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng rồi anh Kim Min B lại trở về Hàn Quốc. Trong khi chị A chuẩn bị hồ sơ xin visa thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng ngôn ngữ, anh Kim Min B ghen tuông

với việc chị A đi chơi với bạn bè. Mặt khác, anh Kim Min B không gửi tiền về cho chị A ăn học. Từ đó, chị đã suy nghĩ rất nhiều và quyết định xin ly hôn với anh Kim Min B.

Về con chung: Chị và anh Kim Min B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Kim Min B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn anh Kim Min B trình bày như sau:

Anh và chị Trần Thị A quen biết và kết hôn với nhau qua một người quen bên Hàn Quốc giới thiệu. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị A tổ chức lễ đính hôn vào ngày 25 tháng 11 năm 2018. Sau đó, anh trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A sang cùng. Một thời gian sau, anh Kim Min B quay trở về Việt Nam và anh chị đã đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian anh Kim Min B ở Việt Nam, anh đã hiểu tính cách của chị A. Cụ thể anh trình bày chị A thường xuyên bỏ anh để đi chơi với bạn trai ở Việt Nam và xin anh rất nhiều tiền. Chị A còn tỏ ra không hài lòng khi anh không đáp ứng được nhu cầu của chị. Chị A không liên lạc và nói chuyện với anh nữa. Anh chị chưa kịp làm hồ sơ xin visa thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do vậy, anh Kim Min B đã trao đổi qua điện thoại và quyết định ly hôn với chị Trần Thị A.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Trần Thị A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Kim Min B hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn chị Trần Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Trần Thị A, bị đơn là anh Kim Min B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị A, anh Kim Min B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A và anh Kim Min B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của Chị A: Trong khi chị A chuẩn bị hồ sơ xin visa thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng ngôn ngữ, anh Kim Min B ghen tuông với việc chị A đi chơi với bạn bè. Mặt khác, anh Kim Min B không gửi tiền về cho chị A ăn học. Từ đó, chị đã suy nghĩ rất nhiều và quyết định xin ly hôn với anh Kim Min B. Mặt khác, trong thời gian ở Việt Nam, anh Kim Min B đã hiểu tính cách của chị A. Cụ thể anh trình bày chị A thường xuyên bỏ anh để đi chơi với bạn trai ở Việt Nam và xin anh rất nhiều tiền. Chị A còn tỏ ra không hài lòng khi anh không đáp ứng được nhu cầu của chị. Chị A không liên lạc và nói chuyện với anh nữa. Anh chị chưa kịp làm hồ sơ xin visa thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do vậy, anh Kim Min B đã trao đổi qua điện thoại và quyết định ly hôn với chị Trần Thị A. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của Chị A và Anh Kim Min B là tự nguyện, hai anh chị đều xác định hai bên có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị A và anh Kim Min B.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Kim Min B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị A và anh Kim Min B không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo chị Trần Thị A và anh Kim Min B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A được ly hôn anh Kim Min B.

2. Về con chung: Chị Trần Thị A và anh Kim Min B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị A và anh Kim Min B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019140 ngày 20 tháng 11 năm 2020. Chị Trần Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Kim Min B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Vũ Thị Minh Nguyệt** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thành Biên **Vũ Thị Minh Nguyệt**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp